TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **188**/2025/HS-ST
Ngày 04 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung
Ông Lê Hoàng Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai, gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực Nhơn Trạch có bị cáo S, trong vụ án hình sự thụ lý số: 135/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

S, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995 tại Đồng Nai; Căn cước công dân: 075095009908, cấp ngày 26/5/2022, tại Cục C06. Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã P, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống: Ấp M, xã A, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T và bà I; Bị cáo có vợ tên L (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2025 đến ngày 05/8/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, S nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 14 giờ ngày 25/7/2025, S thuê xe ôm chở đến khu vực đường B, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau đó, S mang gói ma túy về nhà tại ấp M, xã A, tỉnh Đồng Nai phân chia thành nhiều gói nhỏ cất trong phòng ngủ của S, mục đích để bán lại cho người khác. Đến khoảng 21 giờ ngày 26/7/2025, Công an xã A kiểm tra phòng ngủ của S, phát hiện S tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 15 ống hút nhựa kích thước 0.5cm x 0.3cm hàn kín 02 đầu (được niêm phong ký hiệu M1);

- 04 gói nylon dạng túi zip kích thước 0.2cm x 0.2cm (được niêm phong ký hiệu M2);

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 0.5cm x 0.8cm (được niêm phong ký hiệu M3);

- 01 cân tiểu ly, 01 kéo bằng sắt dùng để phân chia ma túy;

- 01 bật lửa, 01 chai thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 điện thoại Vivo màu xanh, là tài sản riêng của S.

Tại Kết luận giám định số 1309/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,0503gam (hai phẩy không năm không ba gam), loại: Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định: 1,8354gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8747gam (không phẩy tám bảy bốn bảy gam), loại: Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định: 0,7407gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5931gam (không phẩy năm chín ba một gam), loại: Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định: 0,4443 gam.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSKV2 ngày 10 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai đã truy tố bị cáo S về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025, tuyên bố bị cáo S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo S từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1309/KL-KTHS ngày 02/8/2025; 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt; 01 (một) bật lửa, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh.

Đề nghị tuyên trả lại cho S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo S có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định: Ngày 25/7/2025, S đã mua của người đàn ông tên Quân (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng 3,5181gam với giá 2.600.000 đồng, mang về chia làm nhiều gói nhỏ cất giấu tại nhà của S thuộc ấp Thanh Minh, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai mục đích để bán cho các con nghiện có nhu cầu sử dụng, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang. Vì vậy, đã có đủ chứng cứ xác định hành vi của bị cáo S cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy đối với sức khoẻ con người và đối với xã hội, nhưng vì tư lợi cho bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1309/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt; 01 (một) bật lửa, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh.

Trả lại cho S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh là tài sản của S không dùng vào việc phạm tội.

[8] Về vấn đề khác: Đối với người tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, Công an xã A, tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025;

Tuyên bố bị cáo **S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo S **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1309/KL-KTHS ngày 02/8/2025; 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) kéo sắt; 01 (một) bật lửa, 01 (một) chai thủy tinh và 01 (một) nỏ thủy tinh.

Trả lại cho S 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSKV2 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai, Biên bản việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2-Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND khu vực 2-Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Linh Thu Hồng